

Số: 30/2020/QĐST-HNGĐ

H, ngày 06 tháng 07 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ H

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hương G

Các hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị B

- Bà Phạm Thị T

Căn cứ Điều 212, Điều 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 216/2020/ TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 05 năm 2020.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Lan C, sinh năm 1985

NDKHKTT: Số nhà 81, ngõ 70, phố Nguyễn An Ninh, phường T, quận H, thành phố H.

Hiện trú tại: Số 9, ngõ 169 Kim Mã, phường K, quận B, thành phố H.

Bị đơn: Anh Lê Khánh Đ, sinh năm 1981

Số nhà 81, ngõ 70, phố Nguyễn An Ninh, phường T, quận H, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đỗ Lan C và anh Lê Khánh Đ cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Xác nhận chị C và anh Đ có 02 con chung: Lê Quang Đ, sinh ngày 13/04/2014 và Lê Mỹ U, sinh ngày 14/03/2017.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Đ và chị C: giao cháu Lê Quang Đ, sinh ngày 13/04/2014 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lê Mỹ U sinh ngày 14/03/2017 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung;

kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (ngày 06.7.2020) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị C và anh Đ có quyền chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Chị C và anh Đ thống nhất xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn, anh chị không có thai chung.

Chị C, anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung(bất động sản và động sản):**

+Động sản: Chị C và anh Đ tự thỏa thuận về động sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

+Bất động sản: Chị C và anh Đ xác nhận anh chị không có bất động sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

*** Về nợ chung:** Chị C và anh Đ xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

*** Về án phí:** Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền chị C đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005370 ngày 05/5/2020 tại Chi cục Thi hành án quận H, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND thành phố H;
- VKSND quận H;
- Chi cục THA quận H;
- UBND P, Quận H, H;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hương G

